TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH H
-----*-----**
Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày: 01/3/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------*-------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phan Xuân Hùng.**
2/ Bà **Vũ Thị Lưu Xa.**
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 02 và ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/HSST - QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐ-HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐ-HSST ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Giới tính : nam;

Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Nguyễn Trọng Đ (sinh năm 1932) và bà Nguyễn Thị M (Đã chết);

Họ và tên vợ: Vũ Thị M sinh năm: 1975.

Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

<u>Nhân thân</u>:

+ Ngày 01/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "*Đánh bạc*";

+ Ngày 14/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội "*Đánh bạc*". Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 25/01/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào.

2. Họ và tên: Trần Huy H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; giới tính : Nam;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Trần Huy Đ (Đã chết) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1955);

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1994.

Có 02 con, con lớn, sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử phạt 03 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/5/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Bùi Văn Ch, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Bùi Văn Ch (sinh năm 1955) và bà Bùi Thị T (sinh năm 1957).

Họ và tên vợ: Phạm Thị Thành Ch, sinh năm 1985.

Có 03 con, lớn sinh năm: 2007, nhỏ sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Đinh Văn Ng, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Đinh Văn B (sinh năm 1965) và bà Phạm Thị L (sinh năm 1965).

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990.

Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Nguyễn Hữu Đsinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Tôn giáo : Không

Trình độ học vấn: 12/12 ; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Nguyễn Hữu B (Đã chết) và bà Lương Thị T (sinh năm 1963).

Họ và tên vợ: Đào Thị Th, sinh năm: 1993.

Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Phạm Văn H; sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 2/10 ; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Họ và tên cha: Phạm Đình Ch (sinh năm 1950) và bà Phạm Thị S (sinh năm 1948);

Họ và tên vợ: Đinh Thị Th, sinh năm 1971.

Có 04 con, con lớn, sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: Trương Văn L; Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông Trương Văn L (sinh năm 1963) và bà Trần Thị Th (sinh năm 1968);

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Đinh Văn N; Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Đinh Văn Th (sinh năm 1967) và bà Đinh Thị Th (sinh năm 1968);

Họ và tên vợ: Hoàng Thu H, sinh năm 1995.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 09/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Trọng Đ (sinh năm 1962) và bà Phạm Thị C (sinh năm 1962);

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996.

Có 02 con, con lớn, sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: Trịnh Văn Q; sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 6/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Trịnh Văn Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1953);

Họ và tên vợ: Lương Thị Hồng Th sinh năm 1982.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Họ và tên: Nguyễn Trọng Ngh sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông Nguyễn Trọng Đ (Đã chết) và bà Vũ Thị Th (sinh năm 1961);

Họ và tên vợ: Bùi Thị Th, sinh năm: 1987.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018, đến ngày 12/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Họ và tên: Nguyễn Trọng Ng; sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 02/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Trọng Đ (Đã chết) và bà Vũ Thị Th (sinh năm 1961);

Họ và tên vợ: Phạm Thị Tr, sinh năm 1984.

Có 03 con, con lớn, sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài hiệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 09/12/2018, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Tuấn A và Phạm Văn H ăn cỗ về nhà mới tại nhà chị Nguyễn Thị Hường (sinh năm 1989 ở cùng thôn) thì Đinh Văn Ng đến và rủ Đ, Tuấn A, H đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Tất cả cùng đồng ý. Sau đó Văn Ng đi về và gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu Đ rủ Đ đến xưởng sấy thóc của Bùi Văn Ch ở thôn V, xã N để đánh bạc. Đ cũng đồng ý. Văn Ng nhờ anh Nguyễn Hữu T (sinh năm 1991 ở cùng thôn) chở đến xưởng sấy thóc của Ch. Khi đến nơi thấy Đ đang đứng chờ ở cửa xưởng. Do cửa xưởng khóa nên Văn Ng lại gọi điện thoại cho Ch nói " *Chú ra mở xưởng*" và Ch đi bộ từ nhà đến xưởng sấy thóc rồi mở cửa cho Đ, Văn Ng và anh T vào trong xưởng ngồi uống nước tại chiếu đã được trải dưới nền nhà. Tại đây Văn Ng tiếp tục gọi điện thoại cho Đ bảo Đ đến xưởng sấy thóc nhà Ch đánh bạc. Đ, Tuấn A và H đi bộ đến xưởng sấy thóc nhà Ch. Khoảng 13h30 cùng ngày, Ch lấy 01 chiếc bát con và 01 chiếc đĩa con đều bằng sứ có sẵn ở trong xưởng mang ra để ở chiếu, còn Đ lấy 01 chiếc vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu bò húc và 01 chiếc kéo ở trong xưởng cắt 04 quân bài hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Sau khi chuẩn bị công cụ xong tất cả ngồi đánh bạc, Đ là người xóc cái cho Văn Ng, Ch, Đ, H, Tuấn A đặt tiền, còn anh T ngồi xem không tham gia đánh bạc. Các con bạc quy định luật chơi như sau: Người xóc cái cho 04 quân bài hình tròn vào đĩa, sau đó úp bát lên và xóc đều, có 02 cửa chẵn, lẻ cho người chơi đặt. Khi mở bát ra có 03 quân bài cùng màu là về cửa lẻ người đặt tiền ở cửa lẻ thắng và được người sóc cái trả bằng số tiền đã đặt, người đặt tiền cửa chẵn sẽ thua và mất số tiền đã đặt. Còn nếu mở bát ra có 02 hoặc 04 quân bài cùng màu là về cửa chẵn, người đặt tiền cửa chẵn sẽ thắng và được người xóc cái trả bằng số tiền đã đặt, người đặt tiền ở cửa lẻ sẽ thua và mất số tiền đã đặt. Việc xóc cái thì bất kỳ người chơi nào cũng có thể nhận làm cái và sẽ thanh toán tiền thắng thua với người chơi.

Đ, Văn Ng, Ch, Đ, H và Tuấn A đánh bạc được một lúc thì Trần Huy H dùng điện thoại của mình gọi cho Tuấn A, khi đang gọi thì điện thoại của H không liên lạc được nữa nên H mượn điện thoại của Đinh Văn N là người cùng thôn V, xã N gọi cho Tuấn A và được biết Tuấn A đang đánh bạc. Sau đó, H, N, Trương Văn L, Nguyễn Trọng Ngh, Trịnh Văn Qn và Nguyễn Trọng Ng đều ở cùng thôn đến xưởng sấy thóc của Chh tham gia đánh bạc. Lúc này Đ vẫn là người xóc cái cho các con bạc đánh bạc. Đánh được một lúc thì Nguyễn Trọng Ng đi về trước còn Đn, Văn Ng, Ch, H, Đ Ngh, Tuấn A, H, N, L, Q tiếp tục đánh bạc đến 15 giờ 05 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện. Khi bị phát hiện, các con bạc đã vơ tiền cất giấu vào trong người, còn H cầm bát, Tuấn A cầm đĩa và 04 quân bài ném vào góc xưởng và khe tường nhưng đã bị Công an huyện M lập biên bản kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm:

- Tại chiếu bạc số tiền 4.450.000đ; 01 chiếc chiếu đôi cũ; thu tại góc xưởng có 02 chiếc bát con bằng sứ màu trắng,có 01 chiếc trong và ngoài dính chất mầu nâu đỏ; 01 chiếc đĩa bằng sứ mặt đĩa có hình hoa văn, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu vàng, 01 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu bò húc màu vàng bị cắt. Thu tại khe xưởng giữa hai nhà 01 chiếc đĩa sứ trên mặt đĩa có hình hoa văn bị vỡ và 04 quân bài vị hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng được cắt từ vỏ lon nước ngọt bò húc.

- Thu giữ trong người các đối tượng các vật chứng gồm: Ch 01 chiếc ví giả da màu đen trong ví có 170.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus vỏ máy màu xám bên trong lắp 01 sim điện thoại; Đ số tiền 140.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại; H số tiền 8.690.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại; H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s vỏ máy màu hồng bên trong lắp 01 sim điện thoại; Ngh 01 chiếc ví giả da màu đen trong ví có 290.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ máy màu xanh bên trong lắp 01 sim điện thoại; L số tiền 10.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 vỏ máy màu bạc bên trong lắp 01 sim điện thoại; Quyến 01 chiếc ví giả da màu vàng trong ví có 150.000đ cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ máy màu đỏ bên trong lắp 01 sim điện thoại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại; N 01 chiếc ví giả da màu vàng và tổng số tiền 1.680.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ máy màu vàng bên trong lắp 01 sim điện thoại; Đ 01 chiếc ví giả da mầu nâu và tổng số tiền 11.600.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại; Văn Ng 01 chiếc điện thoại di động sam sung A5 vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại; Tuấn A số tiền 7.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titell vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Ngoài ra còn quản lý của anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titell vỏ máy màu xanh bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Cùng ngày 09/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Chính nhưng không thu giữ thêm đồ vật gì.

Ngày 12/12/2018 Nguyễn Trọng Ng đến Công an huyện M đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Toàn bộ số tiền 34.180.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ nêu trên thì có 26.800.000đ các con bạc đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó thu tại chiếu bạc 4.450.000; các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc: Ch 170.000đ, Điện 140.000đ, H 8.600.000đ, L 10.000đ, Q 150.000đ, N 1.680.000đ, Đ 11.600.000đ).

Ngoài ra còn xác định một số vật chứng khác gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của Đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của Văn Ng; chiếc điện thoại di động Iphone 6 vỏ máy màu vàng bên trong lắp 01sim điện thoại thu giữ của N; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của Đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titell vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng thu giữ của H, đều là những tài sản các bị can đã sử dụng vào việc phạm tội.

Số tiền còn lại 7.380.000đ đã thu giữ các con bạc không sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Tuấn A 7.000.000đ; Ngh 290.000đ và H 90.000đ đến nay các bị cáo đều đề nghị được xin lại số tiền trên.

Đối với số tài sản đã thu giữ không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra - Công an huyện M đã trả lại cho các bị cáo gồm: Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại; Nghiêm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh bên trong lắp 01 sim điện thoại và 01 chiếc ví giả da màu đen; H 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu Nokia vỏ máy màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại, Ch 01 chiếc ví giả da màu đen; Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ máy màu đỏ bên trong lắp 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại và 01 chiếc ví giả da mầu đen; Đ 01 chiếc ví giả da màu vàng, N 01 chiếc ví giả da mầu nâu; L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 màu bạc. Các bị cáo đã nhận lại tài sản xác định còn nguyên vẹn không hỏng hóc gì và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Nguyễn Hữu T có mặt tại đám bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titell màu xanh quản lý của anh T cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận khi tham gia đánh bạc Đ có 1.000.000đ, H có 9.900.000đ, Ch có 2.960.000đ, Văn Ng có 900.000đ, H có 700.000đ, Tuấn A có

1.300.000đ, Đ có 7.000.000đ, N có 2.680.000đ, Q có 140.000đ, Ngh có 50.000đ, L có 170.000đ, Trọng Ng có 100.000đ sử dụng để đánh bạc. Đồng thời trong lúc tham gia đánh bạc Đ còn cho L vay 3.000.000đ để đánh bạc. Còn Trọng Ng trong lúc đánh bạc bị thua hết tiền nên bỏ về trước và không mang theo số tiền nào.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSMH ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Trần Huy H, Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H, Trương Văn L, Đinh Văn N, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.
- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.

Kết thúc phần xét hỏi, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX giải quyết cụ thể các vấn đề sau:

Tuyên bố các bị cáo đều phạm tội Đánh bạc.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38; khoản 1 điều 17; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ;

+Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1điều 38; khoản 1 điều 17; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Huy H;

+Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1điều 17; khoản 1, khoản 2 điều 65; điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H;

+Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 2 điều 65, điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Văn L, Đinh Văn N (khoản 2 Điều 51 Đối với bị cáo Đinh Văn N);

+Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 3 điều 35; điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A;

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 3 điều 35; điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng.

+ Về hình phạt chính, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; tuyên phạt bị cáo Trần Huy H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; tuyên phạt bị cáo Bùi Văn Ch từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo; tuyên phạt bị cáo Đinh Văn Ng từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo; tuyên phạt các bị cáo Trương Văn L, Đinh Văn N mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ sung công quỹ Nhà nước; tuyên phạt các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung công quỹ Nhà nước; đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX ấn định thời gian thử thử thách đối với các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo; ngoài ra Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị

HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí trong vụ án...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Hào, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: "*Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 05 phút ngày 09/12/2018 tại xưởng sấy thóc của Bùi Văn Ch ở thôn Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, Bùi Văn Ch, Nguyễn Trọng Đ, Đinh Văn Ng, Phạm Văn H, Nguyễn Hữu Đ, Trần Huy H, Nguyễn Tuấn A, Đinh Văn N, Trương Văn L, Nguyễn Trọng Ngh, Trịnh Văn Q và Nguyễn Trọng Ng đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với số tiền đã và sẽ sử dụng đánh bạc là 26.800.000đ*". Vì vậy việc VKSND huyện M đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Trần Huy H, Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H, Trương Văn L, Đinh Văn N, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt với từng bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là trật tự và an toàn công cộng. Chỉ vì thói quen chơi bời, hưởng thụ, muốn kiếm tiền bất chính mà không mất mồ hôi công sức đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc, kinh tế của gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

Trong vụ án này có đồng phạm tham gia mang tính giản đơn. Các bị cáo đều cùng đồng thuận việc thực hiện tội phạm. Vai trò đầu vụ là các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Đinh Văn Ng và Bùi Văn Ch. Cụ thể, Nguyễn Trọng Đ là người trực tiếp cắt quân và xóc cái để các con bạc tham gia đánh bạc. Hơn nữa Đ còn giúp sức bằng việc cho L vay số tiền 3.000.000đ để đánh bạc; bị cáo Bùi Văn Ch là chủ nhà và chuẩn bị các công cụ để các con bạc đánh bạc và cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo Đinh Văn Ng là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các con bạc đến tham gia đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc.

Vai trò tiếp theo của vụ án là các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H, Trương Văn L và Đinh Văn N, Nguyễn Tuấn A, Trần Huy H. Các bị cáo nói trên đã dùng số tiền lớn để tham gia đánh bạc. Cụ thể Đ dùng số tiền 11.600.000đ, H dùng số tiền 8.600.000đ, L dùng số tiền 3.170.000đ (Gồm cả số tiền 3.000.000đ vay của Đ), N dùng số tiền 2.600.000đ, Tuấn A: 1.300.000đ, H: 700.000đ.

Tiếp theo là các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng tham gia đồng phạm mang tính giản đơn; số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn. Cụ thể Q có 140.000đ, Ngh có 50.000đ, Trọng Ng có 100.000đ sử dụng để đánh bạc. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ vào mức độ và hành vi của tội phạm trên cơ sở căn cứ vào số tiền dùng để tham gia của từng bị cáo nói trên để quyết định mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

Xét nhân thân của các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Trần Huy H, HĐXX thấy rằng bị cáo Đ có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*" vào ngày 01/11/2010; bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội "*Đánh bạc*" vào ngày 14/12/2013. Bị cáo Trần Huy H đã bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 03 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"* vào ngày 15/7/2014, nay các bị cáo tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ các bị cáo là người không có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. Vì vậy nay HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Trọng Đ, bị cáo Trần Huy H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng cân nhắc: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Trọng Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo H có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 - BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần TNHS cho các bị cáo**.**

- Đối với các bị cáo có vai trò chủ nhà, rủ rê và dùng số tiền lớn để đánh bạc gồm Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H, Trương Văn L và Đinh Văn N, khi lượng hình, HĐXX thấy rằng tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 – BLHS. Các bị cáo Đ, Văn Ng, Ch, H, N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận; Ngoài ra bị cáo Ch và bị cáo H có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 điều 51 - BLHS đồng thời HĐXX xét thấy chỉ cần xử phạt các bị cáo nói trên một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định tại điều 65 - BLHS.

- Đối với các bị cáo có vai trò cuối cùng của vụ án gồm Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng tham gia đồng phạm mang tính giản đơn và các bị cáo Q, Ngh và Trọng Ng dùng số tiền đánh bạc không lớn khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Trọng Ng đầu thú, bị cáo Nguyễn Tuấn A có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS và khoản 2 điều 51 - BLHS đối với bị cáo Trọng Ng và Tuấn A; căn cứ điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 đối với các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; đồng thời HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và cũng là phù hợp với quy định tại điều 35 - BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung:

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

- Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nay HĐXX sẽ miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đã được địa phương xác nhận.

- Các bị cáo có nhân thân xấu, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 26.800.000đ mà các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc (*Số tiền thu tại chiếu bạc 4.450.000, Ch 170.000đ, Đ 140.000đ, H 8.600.000đ, Lâm 10.000đ, Q 150.000đ, N 1.680.000đ và Đ 11.600.000đ).*

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số vật chứng là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc để thực hiện tội phạm gồm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Nguyễn Trọng Đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 vỏ máy màu đen thu giữ của Đinh Văn Ng; chiếc điện thoại di động Iphone 6 vỏ máy màu vàng thu giữ của Đinh Văn N; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Nguyễn Hữu Đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titell vỏ máy màu đen thu giữ của Nguyễn Tuấn A; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám thu giữ của Bùi Văn Ch; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng thu giữ của Trần Huy H.

Số tiền 7.380.000đ thu giữ mà các bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm gồm 7.000.000đ của Nguyễn Tuấn A, 290.000đ của Nguyễn Trọng Ngh và 90.000đ của Phạm Văn H. Vì vậy nay HĐXX xét thấy cần trả lại các bị cáo số tiền nói trên.

- Cần tịch thu cho tiêu hủy số vật chứng các bị cáo dùng để thực hiện việc thực hiện tội phạm gồm 01 chiếc chiếu đôi cũ, 02 chiếc bát con bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa bằng sứ mặt đĩa có

hình hoa văn, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu vàng, 01 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu bò húc màu vàng bị cắt, 01 chiếc đĩa sứ trên mặt đĩa có hình hoa văn bị vỡ và 04 quân bài vị hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng được cắt từ vỏ lon nước ngọt bò húc.

- Cần tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số sim điện thoại gồm chiếc sim lắp trong điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Trọng Đn; chiếc sim lắp trong điện thoại Samsung A5 vỏ máy màu đen của Đinh Văn Ng; chiếc sim lắp trong điện thoại Iphone 6 vỏ máy màu vàng của Đinh Văn N; chiếc sim lắp trong điện thoại Samsung màu đen của Nguyễn Hữu Đ; chiếc sim lắp trong điện thoại Titell vỏ máy màu đen của Nguyễn Tuấn A; chiếc sim lắp trong điện thoại Iphone 6 plus màu xám của Bùi Văn Ch và chiếc sim lắp trong điện thoại Iphone 6S màu hồng của Trần Huy H.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136-BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện M

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Trần Huy H, Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H, Trương Văn L, Đinh Văn N, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng phạm tội "*Đánh bạc*"

[2]. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38; khoản 1 điều 17; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Trần Huy H.
- Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 2 điều 65; điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H.
- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 2 điều 65, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn L.
- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 2 điều 65, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn N.
- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 3 điều 35; điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.
- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 3 điều 35; điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh.
- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 17; khoản 1, khoản 3 điều 35; điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng Ng.

[3]. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, được trừ 03 (ba ngày tạm giữ, nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Huy H **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, được trừ 03 (ba ngày tạm giữ, nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch **02** (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ng **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H mỗi bị cáo **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt các bị cáo Trương Văn L, Đinh Văn N mỗi bị cáo **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H, Trương Văn L, Đinh Văn N cho UBND xã N, huyện M, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A **30.000.000đ** (*Ba mươi triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước; xử phạt các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng mỗi bị cáo **25.000.000đ** *(Hai mươi lăm triệu đồng)*sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H, Trương Văn L, Đinh Văn N.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ **20.000.000đ** *(Hai mươi triệu đồng)*sung công quỹ Nhà nước; xử phạt bị cáo Trần Huy H **10.000.000đ** *(Mười triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 47 - Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **26.800.000đ** *(Hai mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn).*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng gồm: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Trọng Đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 vỏ máy màu đen của Đinh Văn Ng; chiếc điện thoại di động Iphone 6 vỏ máy màu vàng của Đinh Văn N;

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung màu đen của Nguyễn Hữu Đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titell vỏ máy màu đen của Nguyễn Tuấn A; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám của Bùi Văn Ch và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của Trần Huy Hạnh.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn A số tiền 7.000.000đ *(bảy triệu đồng chẵn)*; Nguyễn Trọng Ngh số tiền 290.000đ *(hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)* và Phạm Văn H số tiền 90.000đ *(chín mươi nghìn đồng chẵn)*.

- Tịch thu cho tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 chiếc chiếu đôi cũ, 02 chiếc bát con bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa bằng sứ mặt đĩa có hình hoa văn, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu vàng, 01 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu bò húc màu vàng bị cắt, 01 chiếc đĩa sứ trên mặt đĩa có hình hoa văn bị vỡ và 04 quân bài vị hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng được cắt từ vỏ lon nước ngọt bò húc, chiếc sim lắp trong điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Trọng Đ; chiếc sim lắp trong điện thoại Samsung A5 vỏ máy màu đen của Đinh Văn Ng; chiếc sim lắp trong điện thoại Iphone 6 vỏ máy màu vàng của Đinh Văn N; chiếc sim lắp trong điện thoại Samsung màu đen của Nguyễn Hữu Đ; chiếc sim lắp trong điện thoại Titell vỏ máy màu đen của Nguyễn Tuấn A; chiếc sim lắp trong điện thoại Iphone 6 plus màu xám của Bùi Văn Ch và chiếc sim lắp trong điện thoại Iphone 6S màu hồng của Trần Huy H.

(Vật chứng được thống kê tại Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSMH-HS ngày 21 tháng 1 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M).

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Trần Huy H, Bùi Văn Ch, Đinh Văn Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Văn H, Trương Văn L, Đinh Văn N, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn Q, Nguyễn Trọng Ngh và Nguyễn Trọng Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HÀO

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ.